TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 23/2024/HSST
Ngày: 17/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cù Xuân Phú.

2. Bà Nguyễn Thị Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST - HS ngày 04/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST - HS, ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1992. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ đoàn thể: Quần chúng. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Nguyễn Trọng Á (đã chết). Họ tên mẹ: Ngô Thị Đ, sinh năm 1958. Mẹ hiện đang sinh sống và lao động tự do thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con út. Vợ: Phan Thị T1, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con: 01 đứa, sinh năm 2021. Vợ và con hiện đang sinh sống tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 13/01/2024 chuyển tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện H, đến ngày 26/01/2024 chuyển Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1952; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**** Người chứng kiến:***

Ông Phan Văn B, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, tối ngày 07/01/2024, Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER màu đen, biển kiểm soát 38H1-228.41 (Chiếc xe này T mượn của anh Trần Tuấn A, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã S, anh A không biết T mượn xe để đi mua ma túy) đi từ nhà mình đến khu vực thị trấn P để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T đến khu vực bến xe thị trấn P, thuộc địa phận thị trấn P, huyện H gặp một người đàn ông đang dừng xe ở đó (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). T dừng xe lại và hỏi mua 500.000đ tiền ma túy, loại Hêrôin. Người này đồng ý và nói T chờ, rồi điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau, người này quay lại đưa cho T một gói giấy thiếc màu vàng, bên trong đựng ma túy Hêrôin. T trả tiền cho người này, rồi cầm gói ma túy ở bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường gần cổng làng S, thuộc tổ dân phố B, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng Công an huyện H yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, T lo sợ nên đã thả 01 gói thiếc màu vàng từ tay trái xuống đường (bên cạnh xe mô tô BKS 38H1-228.41), lực lượng Công an yêu cầu T nhặt gói giấy thiếc lên. Sau đó, Nguyễn Văn T khai nhận, chất bột nén màu trắng đựng trong gói giấy thiếc màu vàng T vừa nhặt lên là ma túy, loại Hêrôin, T vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Xét thấy hành vi của Nguyễn Văn T là vi phạm pháp luật nên lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

* Tại bản Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy màu vàng, gửi giám định là ma tuý, là H, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1759 gam.

Heroine có tên khoa học D *là chất ma túy nằm trong Danh mục I.A, STT 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

* Vật chứng thu giữ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H gồm:

- 0,1759 gam Hêrôin, sau khi đã lấy mẫu giám định còn 0,1625 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói cũ được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng có dòng chữ ‘CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K”, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Nguyễn Văn T.

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen, mang biển kiểm soát 38H1-228.41, xe đã qua sử dụng, trên xe không có tài sản gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT - VKS - HS ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

** Về hình phạt chính:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024.

** Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định.

** Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1625 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói cũ được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng có dòng chữ 'CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K", được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho anh Trần Tuấn A: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen, mang biển kiểm soát 38H1-228.41, xe đã qua sử dụng.

** Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S và người chứng kiến ông Phan Văn B vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là mua từ một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), tại bến xe thị trấn P, huyện H với số tiền 500.000 đồng, được 0,1759gam Hêrôin. Sau đó Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường gần cổng làng S, thuộc tổ dân phố B, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng Công an huyện H yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là tàng trữ 0,1759 gam Hêrôin. *(Heroine có tên khoa học* D *là chất ma túy nằm trong Danh mục I.A, STT 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).* Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, động cơ và mục đích phạm tội là thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Với số lượng ma túy thu được là 0,1759 gam Hêrôin, thời gian, địa điểm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên khẳng định được rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cho nên bản Cáo trạng số 26/CT - VKS - HS ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngủ. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng……toàn bộ tài sản" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5]. *Về xử lý vật chứng:* 0,1625 gam Hêrôin cùng toàn bộ vỏ bao gói cũ được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng có dòng chữ 'CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K", được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Nguyễn Văn T, là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thuộc vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen, mang biển kiểm soát 38H1-228.41. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này có đăng ký tên Thái H1, sinh năm 1949, trú tại thôn T, xã S. Đến năm 2022, ông H1 chết, nên vợ là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1952, bán chiếc xe mô tô này cho anh Trần Tuấn A, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã S với giá 7.500.000đ vào ngày 03/01/2024. Việc anh Trần Tuấn A cho T mượn chiếc xe này vào ngày 07/01/2024, nhưng không biết T mượn đi đâu, làm gì. T không nói và anh A cũng không hỏi. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và trả lại cho anh T2 Tuấn A chiếc xe máy nêu trên.

[3]. *Đối với những người liên quan trong vụ án:* Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T tại khu vực bến xe thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh. Anh Trần Tuấn A1 cho bị cáo Nguyễn Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen, mang biển kiểm soát 38H1-228.41. Việc anh Trần Tuấn A cho T mượn chiếc xe này vào ngày 07/01/2024, nhưng không biết T mượn đi đâu, làm gì. Bị cáo không nói và anh A cũng không hỏi. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Tuấn A. Hội đồng xét xử xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, không xử lý anh T2 Tuấn A là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên miễn xét.

[4]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5]. *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt chính*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1625 gam Hêrôin cùng toàn bộ vỏ bao gói cũ được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng có dòng chữ 'CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K", được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho anh Trần Tuấn A: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen, mang biển kiểm soát 38H1-228.41

(Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 05/4/2024).

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam